

Số: 03 /CT-UBND

Hải Phòng, ngày 17 tháng 01 năm 2024

CHỈ THỊ

Về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh thành phố năm 2024

Năm 2023, trong bối cảnh tình hình thế giới và trong nước có nhiều khó khăn, thách thức, Thành phố đã chủ động triển khai đồng bộ, quyết liệt nhiều giải pháp giữ ổn định và phát triển kinh tế - xã hội. Kinh tế thành phố tiếp tục duy trì đà tăng trưởng với tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) tăng 10,34% so với cùng kỳ, gấp hơn 2 lần bình quân chung cả nước, đứng thứ 5 cả nước và thứ 2 vùng đồng bằng Sông Hồng. Môi trường đầu tư, kinh doanh của thành phố tiếp tục được cải thiện, hoạt động xúc tiến đầu tư đạt được nhiều kết quả tích cực. Khởi công một số công trình, dự án lớn trong các lĩnh vực như giao thông, công nghiệp, đô thị, góp phần nâng tầm vị thế và mở ra không gian, dư địa phát triển cho nhiều lĩnh vực kinh tế - xã hội của thành phố. Các lĩnh vực văn hóa, xã hội, môi trường tiếp tục được quan tâm; an sinh xã hội được bảo đảm. Chính trị, xã hội ổn định, quốc phòng an ninh, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp tin tưởng, đồng thuận và ủng hộ các chủ trương, định hướng phát triển của thành phố. Những kết quả nổi bật trong phát triển kinh tế - xã hội đã đạt được trong năm 2023 là những yếu tố quan trọng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế thành phố trong thời gian tới.

Năm 2024 là năm bứt phá, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong việc thực hiện thắng lợi Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XVI. Tuy nhiên dự báo năm 2024, tình hình thế giới, khu vực dự báo tiếp tục biến động phức tạp, khó lường, những yếu tố bất ổn gia tăng trên toàn cầu, kinh tế thế giới vẫn gặp nhiều khó khăn trong quá trình phục hồi. Diễn biến bất lợi của thế giới, khu vực sẽ tiếp tục tác động mạnh đến hoạt động sản xuất kinh doanh, sản xuất công nghiệp, xuất nhập khẩu, thu hút đầu tư... trong nước; rủi ro của các thị trường bất động sản, trái phiếu doanh nghiệp còn tiềm ẩn; dịch bệnh, thiên tai, hạn hán, bão lũ tiếp tục diễn biến bất thường, ảnh hưởng nặng nề hơn.

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2024; Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 01/12/2023 Hội nghị lần thứ 14 Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố khóa XVI về

mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp năm 2024; Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố về nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh thành phố năm 2024, Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu các cấp, ngành, địa phương, đơn vị theo dõi sát diễn biến tình hình quốc tế, trong nước, đoàn kết, nỗ lực, quyết tâm hành động cao nhất để thích ứng, linh hoạt, hiệu quả với bối cảnh, tình hình mới, khắc phục khó khăn, thách thức, tranh thủ thời cơ, vận hội mới trong phát triển kinh tế - xã hội thành phố, tập trung triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp sau:

I. TRỌNG TÂM CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH

1. Bám sát Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, và các Nghị quyết và Chương trình hành động của Quốc hội, Chính phủ; Nghị quyết Đại hội XVI Đảng bộ thành phố; Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 01/12/2023 của Hội nghị lần thứ 14 Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố khóa XVI về mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp năm 2024; Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố về nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh thành phố năm 2024; thực hiện đồng bộ, hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội năm 2024.

2. Mở rộng không gian kinh tế, thúc đẩy mạnh mẽ các động lực tăng trưởng (đầu tư, tiêu dùng, xuất khẩu), tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế theo định hướng phát triển 03 trụ cột chủ yếu: công nghiệp công nghệ cao, cảng biển - logistics, du lịch - thương mại. Theo dõi sát diễn biến, tình hình trong nước và quốc tế, kịp thời dự báo và chuẩn bị phương án, kịch bản, biện pháp, đối sách ứng phó hiệu quả với những biến động, vấn đề mới phát sinh.

3. Tăng cường kỷ cương thu, chi ngân sách. Đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công. Tập trung thực hiện Chủ đề năm 2024 của thành phố “Đẩy mạnh chỉnh trang, hiện đại hóa đô thị - Xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu - Tăng cường thực hiện các chính sách xã hội và chuyển đổi số”. Triển khai đồng bộ các quy hoạch đã được phê duyệt. Xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông đồng bộ, hiện đại.

4. Quan tâm đầu tư, phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân; thực hiện chính sách an sinh xã hội tương xứng với tốc độ tăng trưởng kinh tế của thành phố. Tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai, dịch bệnh và thích ứng với biến đổi khí hậu.

5. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền bảo đảm quản lý thống nhất gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát, phát huy tính chủ động, sáng tạo và trách nhiệm của các cấp, các ngành. Phối hợp chặt chẽ, hiệu quả, kịp thời giữa các cấp, ngành, địa phương để thực hiện ở mức cao nhất các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã được đề ra. Phát huy hơn nữa tinh thần trách nhiệm, tính chủ động, sáng tạo, dám

ngữ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung. Chân chính, khắc phục triệt để việc né tránh, đùn đẩy trách nhiệm trong thực thi công vụ.

6. Củng cố quốc phòng - an ninh, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế. Làm tốt công tác thông tin, truyền thông, kịp thời phản ánh, lan tỏa các nhân tố tích cực để tạo niềm tin, đồng thuận trong toàn xã hội.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Hoàn thành sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24/01/2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; sơ kết 03 năm thực hiện Nghị quyết số 35/2021/QH15 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hải Phòng; tiếp tục đề ra các nhiệm vụ, giải pháp để cụ thể hoá thành các nhiệm vụ của nhiệm kỳ gắn với công tác chuẩn bị cho Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XVII.

2. Mở rộng không gian kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế theo định hướng phát triển 03 trụ cột chủ yếu: công nghiệp công nghệ cao, cảng biển - logistics, du lịch - thương mại

- Tập trung giải phóng mặt bằng và đôn đốc các nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ xây dựng cơ sở hạ tầng tại khu, cụm công nghiệp. Chủ động hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện các thủ tục đầu tư, quy hoạch để sớm thành lập các khu công nghiệp mới: khu công nghiệp Nam Tràng Cát, khu công nghiệp Thủy Nguyên, khu công nghiệp Tràng Duệ giai đoạn 3, khu công nghiệp Giang Biên 2,...; các cụm công nghiệp Làng nghề cơ khí và đúc, huyện Thủy Nguyên; cụm công nghiệp Chiến Thắng, cụm công nghiệp Tân Trào,.... Triển khai Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Đẩy nhanh xây dựng các dự án nhà ở công nhân, nhà ở xã hội. Chủ động xúc tiến, thu hút các nhà đầu tư thực hiện dự án điện gió ngoài khơi; xây dựng kế hoạch sử dụng năng lượng tái tạo. Nghiên cứu đề xuất Đề án thành lập Khu thương mại tự do; triển khai thành lập Khu kinh tế ven biển phía Nam Hải Phòng.

- Đôn đốc các Chủ đầu tư tập trung nguồn lực xây dựng các bến container số 3, 4, 5, 6, hoàn thành trong năm 2024; khởi công và xây dựng các bến container số 7, 8. Nghiên cứu các thủ tục đầu tư xây dựng các bến khởi động của cảng Nam Đồ Sơn và các bến khu vực sông Văn Úc; xây dựng tuyến đường và cầu Tân Vũ - Lạch Huyện 2.

- Đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án hạ tầng du lịch tại huyện Cát Hải: tuyến cáp treo 01 dây Phù Long - Cát Bà; sân Golf Xuân Đám; Khu bến tàu và các công trình phục vụ du lịch tại khu vực Cái Bèo; Khu đô thị, du lịch dịch vụ khoáng nóng tại xã Xuân Đám, huyện Cát Hải; Dự án Khu du lịch dịch vụ Vịnh

trung tâm Cát Bà. Quyết liệt thực hiện, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan liên quan để đẩy nhanh tiến độ chuyển giao các cơ sở nhà đất của các Bộ, ngành Trung ương về thành phố tạo quỹ đất thu hút đầu tư, phát triển du lịch quận Đồ Sơn. Khai thác, nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch. Xây dựng kế hoạch và đẩy mạnh truyền thông; có phương án tổng thể bảo tồn và phát huy giá trị Di sản thiên nhiên thế giới Vịnh Hạ Long - Quần đảo Cát Bà.

- Triển khai thực hiện Chiến lược phát triển thương mại trong nước trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Theo dõi sát tình hình thị trường, thực hiện các biện pháp bảo đảm cân đối cung cầu hàng hóa, nhất là trong các dịp cao điểm, Lễ, Tết, làm tiền đề triển khai các giải pháp kích cầu tiêu dùng, thúc đẩy thương mại trong nước. Đấu tranh, xử lý nghiêm các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, đầu cơ, thao túng, tăng giá bất hợp lý. Tăng cường công tác xúc tiến thương mại; khai thác và tận dụng tối đa các cơ hội từ các thị trường xuất khẩu trọng điểm, chiến lược; hỗ trợ doanh nghiệp tận dụng hiệu quả các cam kết trong các FTA. Kịp thời thông báo, tuyên truyền nâng cao nhận thức của các nhà sản xuất, xuất khẩu về các loại rào cản của các nước nhập khẩu nhằm cải thiện chất lượng hàng hóa, hạn chế rủi ro cho doanh nghiệp.

Đẩy nhanh tiến độ xây dựng các trung tâm thương mại lớn: Dự án Khu vui chơi giải trí, nhà ở và công viên sinh thái đảo Vũ Yên, Dự án tổ hợp trung tâm thương mại, vui chơi giải trí, khách sạn 5 sao và văn phòng cho thuê để chỉnh trang đô thị tại khu vực chợ Sắt; Trung tâm Hội nghị, Thương mại và dịch vụ quốc tế Hải Phòng; thu hút các nhà đầu tư xây dựng trung tâm thương mại tại các huyện ven đô.

- Xây dựng, phát triển các cụm liên kết sản xuất - chế biến tiêu thụ nông sản tại các địa phương có sản lượng nông sản lớn, thuận lợi giao thông, lao động, logistics. Thực hiện các hoạt động hỗ trợ hợp tác xã mua và phân phối vật tư đầu vào, liên kết với doanh nghiệp tiêu thụ nông sản đầu ra và cung cấp các dịch vụ phục vụ sản xuất.

3. Tăng cường kỷ cương thu chi ngân sách, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; tập trung giải ngân vốn đầu tư công; ưu tiên thúc đẩy tăng trưởng kinh tế

- Tích cực triển khai công tác đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án, phần đấu cơ bản hoàn thành chỉ tiêu thu tiền sử dụng đất của cả năm 2024 trong Quý III. Rà soát các nguồn thu tiềm năng, tạo nguồn thu mới để tăng dự toán thu từ các nguồn ngoài thu từ sử dụng đất. Cắt giảm tối đa các khoản chi thường xuyên không cần thiết, bảo đảm cân đối tỷ lệ chi đầu tư cao hơn tỷ lệ chi thường xuyên của thành phố. Xây dựng Đề án thực hiện các loại phí, lệ phí chưa được quy định trong danh mục phí, lệ phí ban hành

kèm theo Luật phí, lệ phí theo cơ chế đặc thù quy định tại Nghị quyết số 35/2021/QH15 ngày 13/11/2021 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố. Ban hành và kịp thời triển khai các chính sách phù hợp, hiệu quả liên quan đến thuế tối thiểu toàn cầu.

- Tập trung giải ngân vốn đầu tư công ngay từ đầu năm 2024, xác định giải ngân vốn đầu tư công là nhiệm vụ then chốt để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Đảm bảo kỷ luật, kỷ cương trong triển khai dự án đầu tư công, đồng thời công khai, minh bạch thông tin và tăng cường giám sát đối với đầu tư công. Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc các dự án một cách kịp thời, hiệu quả để đẩy nhanh tiến độ thi công, đặc biệt là đối với các dự án đầu tư công trọng điểm, dự án có tác động lớn, lan tỏa, các dự án xây dựng nông thôn mới. Kiên quyết xử lý đối với các dự án không triển khai, chậm triển khai, không thực hiện đúng chủ trương của thành phố và các quy định hiện hành.

- Hướng nguồn vốn tín dụng vào sản xuất kinh doanh, nhất là lĩnh vực ưu tiên và các động lực tăng trưởng của nền kinh tế theo chủ trương của Chính phủ. Chú trọng triển khai chương trình hỗ trợ lãi suất 2% theo Nghị định số 31/2022/NĐ-CP của Chính phủ về hỗ trợ lãi suất từ ngân sách nhà nước đối với khoản vay của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh. Tích cực triển khai chính sách cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng gặp khó khăn theo quy định tại Thông tư số 02/2023/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước.

- Tiếp tục cải thiện, nâng cao Chỉ số Cải cách hành chính (PAR Index), Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS) và Chỉ số Hiệu quả quản trị hành chính công (PAPI). Xây dựng Đề án hỗ trợ hộ kinh doanh cá thể chuyển đổi thành doanh nghiệp nhỏ và vừa. Tổ chức các hội nghị đối thoại, tiếp xúc doanh nghiệp nhằm tháo gỡ khó khăn cho các nhà đầu tư, doanh nghiệp; Hội nghị kết nối các doanh nghiệp trong nước với các doanh nghiệp đầu tư nước ngoài (FDI).

4. Đẩy mạnh cải cách hành chính, tư pháp, thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã; phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

- Tập trung rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, tạo thuận lợi, giảm chi phí cho người dân, doanh nghiệp. Tiếp tục đẩy mạnh phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị về nâng cao chất lượng phục vụ trong thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công thông qua việc sử dụng hiệu quả Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp. Tiếp tục sắp xếp, tổ chức bộ máy cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập đảm bảo tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả theo quy định của Chính phủ.

- Hoàn thiện hồ sơ các Đề án: Xây dựng chính quyền đô thị; Thành lập thành phố trực thuộc thành phố Hải Phòng tại huyện Thủy Nguyên; Thành lập đơn vị hành chính quận tại huyện An Dương; Điều chỉnh địa giới hành chính huyện An Dương để mở rộng quận Hồng Bàng và thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2025 trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Tăng cường phối hợp để hạn chế và xử lý kịp thời chồng chéo trong hoạt động thanh tra, kiểm tra; xử lý nghiêm và ngăn chặn hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra. Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về khiếu nại, tố cáo, nhất là công tác nắm tình hình, tham mưu, phối hợp xử lý, giải quyết các vụ việc phức tạp, đông người. Thực hiện nghiêm Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 20/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động công vụ.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế, cụ thể hóa kịp thời các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật. Triển khai thực hiện công tác chuẩn tiếp cận pháp luật, xây dựng, đánh giá cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật gắn với xây dựng nông thôn mới. Chú trọng công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý cho Nhân dân.

5. Tập trung thực hiện Chủ đề năm 2024 của thành phố “Đẩy mạnh chỉnh trang, hiện đại hóa đô thị - Xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu - Tăng cường thực hiện các chính sách xã hội và chuyển đổi số”

- Tập trung thực hiện Quyết định số 323/QĐ-TTg ngày 30/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Hải Phòng đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050: Rà soát, lập các chương trình, khu vực và kế hoạch phát triển đô thị; triển khai điều chỉnh và thực hiện các quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết, thiết kế đô thị; các quy hoạch nông thôn; Lập và ban hành Quy chế quản lý kiến trúc thành phố Hải Phòng; Tổ chức lập Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải; Tổ chức lập quy hoạch xây dựng Khu du lịch quốc gia Cát Bà; quy hoạch chung đô thị Thủy Nguyên; quy hoạch chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật; các quy hoạch cấp dưới phù hợp với Điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Hải Phòng đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050. Tích cực triển khai xây dựng các khu đô thị mới như: Dự án Hoàng Huy New City, Dự án Hoàng Huy Green River, Dự án xây dựng Khu đô thị mới tại khu vực quận Dương Kinh và huyện Kiến Thụy, Dự án Khu đô thị mới và chỉnh trang đô thị tại phường Đồng Hòa, quận Kiến An, Dự án Khu đất 02 bên đường Đỗ Mười và Khu đất 6,64 ha còn lại từ 14,7 ha, Dự án đầu tư xây dựng Khu đô thị mới tại xã Hoa Động, huyện Thủy Nguyên,.... Tiếp tục thực hiện đảm bảo tiến độ Chương trình xây dựng các công viên, vườn hoa, cây xanh trên địa

bàn các quận giai đoạn 2021-2025. Tập trung tháo gỡ vướng mắc về quy hoạch xây dựng, tạo không gian mới để thu hút đầu tư. Khẩn trương công bố và lập Kế hoạch triển khai thực hiện Quy hoạch thành phố Hải Phòng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố về Đề án xây dựng nhà ở xã hội kết hợp giải quyết nhà ở cho các hộ dân sinh sống tại các chung cư cũ; đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố về phát triển nhà ở xã hội trên địa bàn thành phố Hải Phòng đến năm 2030. Tăng cường rà soát, quy hoạch, xây dựng các khu tái định cư bảo đảm phục vụ triển khai các dự án hạ tầng, phát triển đô thị tại các địa phương. Triển khai Chương trình phát triển đô thị thành phố Hải Phòng định hướng đến năm 2040, tầm nhìn đến 2050.

- Tiếp tục triển khai Nghị quyết về xây dựng nông thôn mới thành phố giai đoạn 2021-2025; ưu tiên đầu tư xây dựng các xã nông thôn mới kiểu mẫu của huyện Thủy Nguyên và huyện An Dương.

- Thực hiện Nghị quyết của Ban Thường vụ Thành ủy về chuyển đổi số với mục tiêu thay đổi đột phá xếp hạng Chính quyền số thành phố Hải Phòng, đưa chỉ số DTI của Hải Phòng vào nhóm 10 tỉnh, thành phố đứng đầu cả nước. Xây dựng mô hình điểm về chuyển đổi số cấp huyện.

- Thực hiện hiệu quả chủ trương “Đầu tư cho công tác an sinh, phúc lợi xã hội đi trước so với tốc độ phát triển kinh tế”. Tiếp tục tổ chức thực hiện thăm, tặng quà cho người có công, người nghèo, người cao tuổi và các đối tượng chính sách xã hội nhân dịp các ngày lễ, tết. Thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và các cơ chế, chính sách của thành phố hỗ trợ giảm nghèo. Ưu tiên nguồn lực, quyết tâm xóa nghèo trên địa bàn thành phố trong năm 2024. Phấn đấu đạt các chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội năm 2024 do Chính phủ giao nhằm mở rộng diện bao phủ và nâng cao hiệu quả của hệ thống bảo hiểm xã hội.

6. Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông đồng bộ, hiện đại.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án giao thông trọng điểm, sớm hoàn thành đưa vào sử dụng các công trình kết cấu hạ tầng giao thông quan trọng, phát huy tối đa công suất thiết kế, hiệu quả kinh tế - xã hội. Khánh thành, khởi công các công trình giao thông lớn như: cầu Bến Rừng, cầu Lại Xuân, đường Đỗ Mười kéo dài, cầu Nguyễn Trãi, cầu vượt sông Hóa,....

- Chủ động đề xuất, phối hợp cùng Bộ Giao thông vận tải và các cơ quan liên quan chấp thuận cải tạo, nâng cấp toàn tuyến QL.10, QL.5, QL.17B đi qua địa bàn thành phố; nghiên cứu đầu tư tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng mới song song với tuyến đường bộ cao tốc Hà Nội - Hải Phòng kết nối cảng biển cửa ngõ quốc tế Hải Phòng với các khu bến cảng Đình Vũ, Nam Đồ

Sơn và Lạch Huyện; triển khai đầu tư xây dựng giai đoạn 2 tuyến QL.37; đầu tư xây dựng đường cao tốc Ninh Bình - Hải Phòng; tập trung tháo gỡ khó khăn và đẩy nhanh tiến độ hoàn thành tuyến đường bộ ven biển đoạn qua địa phận Hải Phòng; nâng cấp, cải tạo các tuyến hành lang đường thủy nội địa qua địa bàn thành phố; nạo vét luồng hàng hải đảm bảo độ sâu khai thác của hệ thống cảng biển Hải Phòng.

- Đôn đốc đẩy nhanh tiến độ triển khai Dự án đầu tư xây dựng Nhà ga hành khách số 2, Dự án mở rộng sân đỗ máy bay - Giai đoạn 2 và Dự án đầu tư xây dựng Nhà ga hàng hóa Cảng Hàng không Quốc tế Cát Bi; đồng thời, chuẩn bị nghiên cứu lập hồ sơ Dự án đầu tư xây dựng Cảng Hàng không tại huyện Tiên Lãng.

7. Chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, phát triển và ứng dụng công nghệ; thúc đẩy đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp

- Tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu phát triển và hội nhập quốc tế. Nâng cao chất lượng giáo dục đại trà, giáo dục mũi nhọn. Đầu tư trường đạt chuẩn quốc gia. Hoàn thiện và khẩn trương triển khai thực hiện Đề án Đổi mới và phát triển Trường Đại học Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Tăng cường huy động các nguồn lực xã hội để phát triển giáo dục đào tạo. Đẩy mạnh hội nhập và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế trong giáo dục và đào tạo. Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết của Ban Thường vụ Thành ủy về phát triển đào tạo nghề đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa thành phố Hải Phòng giai đoạn 2024 - 2030 sau khi được thông qua.

Tập trung phát triển thị trường lao động, kết nối với hệ thống thông tin thị trường lao động quốc gia; tăng cường các hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm, đa dạng hoá các hoạt động giao dịch việc làm. Chuyển dịch cơ cấu lao động phù hợp với cơ cấu kinh tế, nâng cao tỷ trọng lao động trong khu vực chính thức; mở rộng đào tạo một số ngành, nghề phục vụ các lĩnh vực có thế mạnh, mang tính đột phá của thành phố như: dịch vụ cảng biển, logistics, tài chính, xuất nhập khẩu, điện tử viễn thông. Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết của Ban Thường vụ Thành ủy về phát triển đào tạo nghề đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa thành phố Hải Phòng giai đoạn 2024 - 2030 sau khi được thông qua.

- Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các chương trình, kế hoạch khoa học và công nghệ có mục tiêu, trọng điểm giai đoạn 2021-2025. Hỗ trợ thành lập doanh nghiệp khoa học và công nghệ và phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới, sáng tạo; hỗ trợ hoạt động các câu lạc bộ khởi nghiệp tại các trường đại học. Tăng cường hoạt động tìm kiếm, chuyển giao, ứng dụng và phát triển công nghệ. Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án xây dựng Hải Phòng trở thành Trung tâm quốc tế đào tạo, nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ về biển. Thành lập Trung tâm hỗ trợ đổi mới sáng tạo.

- Xây dựng Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh (IOC), phát triển các dịch vụ đô thị thông minh. Thường xuyên rà soát, cập nhật, phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin và triển khai phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ. Thúc đẩy hoạt động đầu tư, xây dựng, phát triển, nâng cấp hạ tầng băng thông rộng cố định tốc độ cao; hạ tầng băng thông rộng di động 4G hiện có, bảo đảm chất lượng dịch vụ; triển khai hạ tầng băng thông rộng di động 5G ngay sau khi Bộ Thông tin và Truyền thông cấp phép triển khai trên diện rộng cho các nhà mạng. Thực hiện công tác chỉnh trang, ngầm hóa mạng cáp ngoại vi viễn thông; tăng cường kiểm tra an toàn đối với các công trình viễn thông trên địa bàn thành phố.

8. Phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa, xã hội, bảo đảm gắn kết hài hòa với phát triển kinh tế; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân.

- Tổ chức tốt các hoạt động tuyên truyền, văn hóa, nghệ thuật hưởng ứng, chào mừng kỷ niệm các ngày lễ lớn, các sự kiện chính trị của thành phố và đất nước; Lễ hội Hoa Phượng Đỏ - Hải Phòng 2024. Tiếp tục triển khai Đề án Sân khấu truyền hình; Đề án Tổ chức các hoạt động văn hóa, biểu diễn nghệ thuật tại Nhà Kèn vườn hoa Nguyễn Du; cuộc thi sáng tác mẫu biểu tượng Hải Phòng, Đề án bổ sung tượng danh nhân, công trình điêu khắc tại các vườn hoa công viên. Tích cực đưa các hoạt động văn hoá nghệ thuật đến với công nhân, thanh niên. Quan tâm tới việc bảo tồn, phát huy giá trị của các di sản văn hóa của Hải Phòng. Tổ chức và đăng cai tổ chức các hội thi, hội diễn, liên hoan văn hoá, nghệ thuật, các giải thể thao thành tích cao, thể thao quần chúng thành phố, toàn quốc và quốc tế. Tập trung huấn luyện, duy trì và nâng cao thành tích thể thao thành tích cao của thành phố tại các giải thi đấu quốc gia và quốc tế. Duy trì và nâng cao chất lượng Cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”, phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”.

- Tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân. Nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh; phát triển y tế chuyên sâu. Tập trung cao cho công tác giám sát, phát hiện và phòng, chống dịch bệnh. Quản lý nhà nước chặt chẽ, hiệu quả về công tác An toàn thực phẩm trên địa bàn thành phố, không để xảy ra vụ ngộ thực phẩm tập thể đông người. Tăng tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân. Tiếp tục củng cố, phát triển hệ thống y tế cơ sở, nâng cấp tổng thể Bệnh viện tuyến quận, huyện, đưa khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế ban đầu về trạm y tế xã, phường, thị trấn. Xây dựng và triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực hệ thống y tế công lập thành phố Hải Phòng giai đoạn đến năm 2030”; đầu tư nâng cấp, đi vào hoạt động ít nhất 01 Bệnh viện tuyến huyện hoặc Bệnh viện khu vực. Phát triển y tế tư nhân, tăng cường phối hợp y tế công - tư.

9. Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường

- Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp theo Chương trình hành động số 49-CTr/TU ngày 22/5/2023 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về “Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và sử dụng đất, tạo động lực đưa nước ta trở thành nước phát triển có thu nhập cao”. Tiếp tục rà soát, xử lý nghiêm các dự án đầu tư có sử dụng đất, mặt nước chậm tiến độ, vi phạm pháp luật. Tăng cường xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai.

- Nghiên cứu, đề xuất các định hướng, nhiệm vụ giải pháp lâu dài bảo vệ nguồn nước ngọt, bảo vệ các dòng sông cung cấp nguồn nước ngọt cho thành phố; nhất là cải thiện, bảo vệ nguồn nước sông Đa Độ, sông Giá, bảo đảm chất lượng hệ thống nước sạch nông thôn. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát các hoạt động khai thác khoáng sản, quyết liệt đấu tranh, xử lý nghiêm nhằm chấm dứt tình trạng khai thác khoáng sản trái phép, hủy hoại môi trường, không đúng quy hoạch.

Kiểm soát, ngăn ngừa ô nhiễm trong các hoạt động thủy sản; xây dựng và phát triển các mô hình kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh trong hoạt động thủy sản để bảo vệ môi trường. Hoàn thành việc lựa chọn nhà đầu tư và triển khai xây dựng dự án đầu tư xây dựng Nhà máy xử lý chất thải rắn bằng công nghệ đốt rác phát điện tại Đình Vũ, quận Hải An. Theo dõi chặt chẽ diễn biến khí tượng, thủy văn, đặc biệt là hạn hán, xâm nhập mặn; nâng cao chất lượng dự báo thời tiết, cảnh báo thiên tai. Chủ động trong phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu. Sẵn sàng lực lượng, phương tiện thực hiện nhiệm vụ phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn khi có tình huống xảy ra.

10. Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, liên kết vùng; củng cố quốc phòng - an ninh; giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội

- Tiếp tục triển khai toàn diện các hoạt động đối ngoại trên các trụ cột: đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước, đối ngoại Nhân dân và công tác Người Việt Nam ở nước ngoài với phương châm “Lấy người dân và doanh nghiệp là trung tâm phục vụ” và trọng tâm là ngoại giao phục vụ phát triển kinh tế. Phát huy tinh thần chủ động hội nhập quốc tế, tích cực triển khai hiệu quả các thỏa thuận hợp tác quốc tế đã ký kết, đồng thời mở rộng cơ hội hợp tác với các đối tác mới trên các lĩnh vực: đầu tư, thương mại, du lịch; đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền đối ngoại nhằm quảng bá hình ảnh, nâng cao vị thế, uy tín của thành phố với các đối tác quốc tế; tranh thủ lợi thế do hội nhập quốc tế mang lại; tăng cường thu hút các nguồn lực quốc tế phục vụ phát triển kinh tế - xã hội thành phố. Triển khai các hoạt động trong khuôn khổ Chương trình Hợp tác hành lang kinh tế 5 tỉnh, thành phố Lào Cai, Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh (Việt Nam) và tỉnh Vân Nam (Trung Quốc).

- Chủ động, tích cực phối hợp triển khai các nhiệm vụ trong Kế hoạch hoạt động Hội đồng điều phối vùng đồng bằng sông Hồng gắn với thực hiện

Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 23/11/2022 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 14/NQ-CP ngày 08/02/2023 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 23/11/2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng Sông Hồng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu theo quy định, nắm chắc tình hình địa bàn, không để bất ngờ xảy ra. Tổ chức lực lượng đấu tranh hiệu quả với các loại tội phạm, tăng cường tuần tra vũ trang, kiểm tra hành chính tại các điểm, tụ điểm phức tạp về an ninh trật tự. Thực hiện nghiêm Đề án 06 của Chính phủ về phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030. Triển khai quyết liệt các giải pháp kiềm chế, giảm tai nạn, không để xảy ra ùn tắc giao thông kéo dài và đua xe trái phép trên địa bàn thành phố. Thực hiện tốt công tác phòng cháy, chữa cháy, khắc phục sơ hở về bảo đảm an toàn phòng cháy, chữa cháy; thanh tra, kiểm tra, kiên quyết xử lý nghiêm tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật về phòng cháy, chữa cháy. Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 16/3/2022 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an nhân dân thực sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về quốc phòng, kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng - an ninh; lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thành tốt nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương năm 2024. Hoàn thành chỉ tiêu giao quân năm 2024 bảo đảm chất lượng. Thực hiện tốt công tác đăng ký, quản lý, sắp xếp nguồn dự bị động viên. Các quận, huyện: Hải An, Thủy Nguyên, Cát Hải, An Lão tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ; Sở Giao thông vận tải, Sở Xây dựng diễn tập bảo đảm khu vực phòng thủ. Tổ chức diễn tập Chỉ huy - Cơ quan 1 bên 2 cấp trên bản đồ và ngoài thực địa có một phần thực binh. Tiếp tục thi công các công trình doanh trại chuyển tiếp và mở mới bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng. Bảo đảm đồng bộ vũ khí trang bị kỹ thuật, duy trì hiệu quả hoạt động dây chuyền động viên công nghiệp và thu hồi, xử lý vũ khí, vật liệu nổ ngoài luồng.

- Triển khai thực hiện đồng bộ, toàn diện các biện pháp công tác, nắm chắc tình hình trên biển, địa bàn; quản lý, bảo vệ vững chắc chủ quyền vùng biển, đảo; giữ vững an ninh, trật tự khu vực biên giới biển, cửa khẩu cảng thành phố. Tăng cường tuần tra, kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ người, phương tiện ra, vào, hoạt động ở khu vực biên giới biển; tập trung tuyên truyền, tuần tra, kiểm soát phòng, chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không khai báo, không theo quy định (IUU), kịp thời hỗ trợ, bảo vệ ngư dân vươn khơi, bám biển, bảo vệ tài nguyên, môi trường biển. Sẵn sàng ứng phó sự cố thiên tai, tìm kiếm cứu nạn trên biển. Duy trì nghiêm công tác thủ tục kiểm tra, giám sát, tiếp tục triển khai

thủ tục biên phòng điện tử, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong kiểm soát xuất nhập cảnh tại cửa khẩu cảng.

11. Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền, nhất là công tác truyền thông chính sách, nâng cao hiệu quả công tác dân vận, tạo đồng thuận xã hội

Tập trung thông tin tuyên truyền về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các sự kiện lớn của đất nước. Tuyên truyền về khát vọng phát triển quốc gia, cổ vũ mô hình hay, cách làm sáng tạo, gương người tốt, việc tốt. Thực hiện tốt tuyến bài, chương trình bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; kiên quyết, kiên trì đấu tranh chống các hành vi sai trái, phản bác các quan điểm, luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch; thông tin phản hồi kịp thời những vấn đề dư luận quan tâm; triệt phá, gỡ bỏ, ngăn chặn các thông tin xấu, độc, sai sự thật; xử lý nghiêm túc, cá nhân vi phạm, từng bước xây dựng văn hoá mạng lành mạnh. Đẩy mạnh công tác truyền thông chính sách, chủ động kết nối, phát triển mạng lưới truyền thông từ thành phố đến địa phương.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đơn vị và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện:

1.1. Quán triệt phương châm phát huy tối đa các mặt tích cực, kết quả đạt được trong năm 2023 và từ đầu nhiệm kỳ, khẩn trương khắc phục hiệu quả các hạn chế, bất cập; theo chức năng, nhiệm vụ được giao, nghiêm túc triển khai thực hiện nhanh, hiệu quả, thiết thực và toàn diện các nhiệm vụ, giải pháp đã được đề ra tại các Nghị quyết của Thành ủy, Hội đồng nhân dân thành phố và nhiệm vụ, giải pháp nêu tại Chỉ thị này, Chương trình công tác của Ủy ban nhân dân thành phố nhằm đạt được các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của năm 2024 và giai đoạn 2021 - 2025. Chủ động triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể của sở, ngành, đơn vị, địa phương mình, kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh, tạo chuyển biến rõ nét ngay từ đầu năm; chịu trách nhiệm toàn diện trước Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về kết quả thực hiện của sở, ngành, đơn vị, địa phương mình.

1.2. Trong tháng 01 năm 2024 xây dựng, ban hành và triển khai ngay kế hoạch, chương trình hành động cụ thể của Sở, ban, ngành, đơn vị và địa phương; trong đó xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, tiến độ thực hiện, đơn vị chủ trì và phối kết hợp với các cấp, ngành, địa phương liên quan đề ra các giải pháp thực hiện có hiệu quả, đúng tiến độ các nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân thành phố giao; gửi Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố tại Phiên họp thường kỳ của Ủy ban nhân dân thành phố tháng 01/2024.

1.3. Thường xuyên theo dõi, đánh giá, cập nhật kịch bản tăng trưởng tại Phụ lục số 2; việc thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu tại Phụ lục số 1, các chỉ tiêu cụ thể của ngành, lĩnh vực tại Phụ lục số 3; phấn đấu đạt và vượt các chỉ tiêu được giao.

1.4. Tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Chỉ thị trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố, đồng gửi Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố **trước ngày 20/11/2024** để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố tại phiên họp thường kỳ cuối năm 2024.

2. Các sở, ban, ngành, quận, huyện, đơn vị chủ động tham mưu, đề xuất các giải pháp, biện pháp cụ thể để thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao. Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan đơn đốc, theo dõi, kiểm tra tình hình thực hiện, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện.

3. Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với Ban Tuyên giáo Thành ủy và các sở, ban, ngành, địa phương định hướng các cơ quan báo chí trên địa bàn thành phố, Cổng Thông tin điện tử thành phố, hệ thống thông tin cơ sở truyền, phổ biến rộng rãi Chỉ thị này trong các ngành, các cấp và nhân dân trên địa bàn thành phố. /.

Nơi nhận:

- VPCP, Bộ KHĐT;
- Đ/c BTTU; TTTU, TTHĐND TP;
- Đoàn ĐBQH HP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Các Ban Đảng, các đoàn thể;
- Các Ban HĐNDTP;
- VP TU, VP ĐDBQH&HĐNDTP;
- Các Sở, ban, ngành TP;
- TT các QU, HU;
- TT HĐND các quận, huyện;
- UBND các quận, huyện;
- CN NHNN TP, CN NHCSXH, CN NHPTKV Đông Bắc, CN PTM&CN VN TP;
- Cảng vụ Hàng hải HP, Cảng HK QT Cát Bi;
- Các BQLDA trực thuộc UBND TP;
- Các cơ quan Báo, Đài trên địa bàn; Cổng thông tin điện tử thành phố;
- CVP, PCVP UBND TP;
- Các phòng CV;
- Lưu:VT, TH. ✓

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Tùng

PHỤ LỤC 1
CHỈ TIÊU CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG NĂM 2024

(Kèm theo Chỉ thị số **03** /CT-UBND ngày **17/01/2024** của Ủy ban nhân dân thành phố)

TT	Chỉ tiêu / Cơ quan chủ trì báo cáo	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2024	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
I	Chỉ tiêu kinh tế			
1	Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn GRDP (giá so sánh 2010), bao gồm:	%	11,50 - 12,00	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thống kê
	- Công nghiệp và xây dựng	%	13,30 - 13,75	
	- Dịch vụ	%	10,20 - 10,75	
	- Nông, lâm nghiệp, thủy sản	%	0,98	
	- Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	%	7,40 - 8,40	
2	GRDP bình quân đầu người (giá hiện hành)	USD/người	9.000	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thống kê
3	Tốc độ tăng Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP)	%	15	Sở Công Thương, Cục Thống kê
	- Tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo trong GRDP	%	46,6	
	- Tỷ trọng giá trị sản phẩm công nghiệp công nghệ cao trong công nghiệp chế biến, chế tạo	%	64	
4	Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, trong đó:	Tỷ đồng	106.761,592	Sở Tài chính
	- Thu nội địa	Tỷ đồng	45.000	
	- Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu	Tỷ đồng	60.000	
5	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội	Tỷ đồng	210.000	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thống kê
6	Kim ngạch xuất khẩu	Tỷ USD	33	Sở Công Thương
7	Sản lượng hàng hóa qua Cảng	Triệu tấn	190	Sở Giao thông vận tải
8	Thu hút khách du lịch	Triệu lượt	9,1	Sở Du lịch, Cục Thống kê
9	Tỷ trọng đóng góp của năng suất các yếu tố tổng hợp (TFP) vào GRDP	%	44,0	Sở Khoa học và Công nghệ

TT	Chỉ tiêu / Cơ quan chủ trì báo cáo	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2024	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
10	Xây dựng nông thôn mới			Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
	- Số xã hoàn thành các tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu	Xã	35	
	- Số xã triển khai xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu	Xã	13	
11	Thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài	Tỷ USD	2,0 - 2,5	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban quản lý Khu kinh tế Hải Phòng
II Chỉ tiêu xã hội				
12	Tỷ lệ thất nghiệp ở thành thị	%	3,50	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
13	Số lao động được giải quyết việc làm	Lượt người	57.900	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
14	Tỷ lệ lao động qua đào tạo, trong đó:	%	87,0	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
	- Tỷ lệ lao động qua đào tạo từ 3 tháng trở lên có văn bằng chứng chỉ	%	39	
15	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	%	94	Bảo hiểm xã hội thành phố
16	- Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo quốc gia giai đoạn 2022-2025	%	0	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
	- Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo quốc gia giai đoạn 2022-2025	Điểm %	0,32	
III Chỉ tiêu môi trường				
17	Tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước sạch theo tiêu chuẩn	%	100,00	Sở Xây dựng; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
18	Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom và xử lý hợp vệ sinh:			Sở Tài nguyên và Môi trường
	- Đô thị	%	100,00	
	- Nông thôn	%		
	+ Thu gom	%	98,00	
	+ Xử lý hợp vệ sinh	%	80,00	
19	Tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật	%	40,77	Sở Xây dựng

PHỤ LỤC 2
KỊCH BẢN TĂNG TRƯỞNG TỔNG SẢN PHẨM TRÊN ĐỊA BÀN (GRDP)
NĂM 2024 THEO GIÁ SO SÁNH 2010

(Kèm theo Chỉ thị số **03**/CT-UBND ngày **17**/01/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Đơn vị tính: %

TT	Ngành kinh tế	Kịch bản tăng trưởng GRDP năm 2024			
		Quý I	6 tháng	9 tháng	Cả năm
	Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP)	111,26	111,43	111,58	111,61
1	Nông, lâm nghiệp và thủy sản	100,68	100,95	101,09	100,99
2	Công nghiệp và xây dựng	112,58	112,80	113,14	113,31
a)	<i>Công nghiệp</i>	113,26	113,40	113,63	113,84
-	Khai khoáng	111,70	103,75	104,32	105,47
-	Công nghiệp chế biến, chế tạo	114,01	114,29	114,30	114,24
-	Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí	95,00	95,62	101,98	106,63
-	Cung cấp nước; hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải	109,89	107,41	108,23	108,23
b)	<i>Xây dựng</i>	104,55	105,91	107,76	107,59
3	Dịch vụ	110,62	110,93	110,66	110,40
4	Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	106,93	107,13	107,70	107,79

PHỤ LỤC 3
MỘT SỐ CHỈ TIÊU CỤ THỂ CHO CÁC NGÀNH, LĨNH VỰC NĂM 2024
(Kèm theo Chỉ thị số 03 /CT-UBND ngày 17/01/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố)

TT	CHỈ TIÊU	Đơn vị	Chỉ tiêu phấn đấu năm 2024	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
I	Một số chỉ tiêu tài chính - ngân sách			
1	Tỷ lệ nợ đọng thuế đến ngày 31/12/2024 so với tổng thu ngân sách nội địa trên địa bàn	%	< 8	Cục Thuế thành phố
2	Tăng thu so với dự toán TW giao (tổng thu NSNN)	Tỷ đồng	8.913,548	Sở Tài chính
3	Tăng thu từ hoạt động xuất nhập khẩu so với dự toán TW giao	Tỷ đồng	1.200	Cục Hải quan
4	Tỷ trọng chi thường xuyên (không bao gồm chi cải cách tiền lương và tính gián biên chế)/tổng chi ngân sách địa phương	%	40,4	Sở Tài chính
5	Tỷ trọng chi đầu tư phát triển/tổng chi ngân sách địa phương	%	50,5	Sở Tài chính
II	Một số chỉ tiêu về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, thúc đẩy tăng trưởng			
6	Tỷ lệ giá trị sản phẩm công nghệ cao, kỹ thuật cao và sản phẩm ứng dụng công nghệ cao, kỹ thuật cao trên GRDP	%	69,1	Sở Khoa học và Công nghệ
7	Thu hút khách du lịch	1.000 lượt	9.100	Sở Du lịch
8	Trong đó: Khách quốc tế	1.000 lượt	1.030	
9	Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP)	%	15	Sở Công Thương
10	Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng	Tỷ đồng	222.550	Sở Công Thương
11	Tổng kim ngạch xuất khẩu	Tỷ USD	33	Sở Công Thương
12	Sản lượng hàng hóa thông qua cảng	Triệu tấn	190	Sở Giao thông vận tải

TT	CHỈ TIÊU	Đơn vị	Chỉ tiêu phần đầu năm 2024	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
III	Một số chỉ tiêu về phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng và dịch vụ công			
13	Sản lượng điện mua vào	Tỷ Kwh	8,837	Sở Công Thương
14	Sản lượng điện thương phẩm	Tỷ Kwh	8,67	Sở Công Thương
15	Tổng công suất nguồn điện (không bao gồm điện mặt trời mái nhà)	MW	1.200	Sở Công Thương
16	Diện tích sàn nhà ở bình quân	m ² sàn/người	28,1	Sở Xây dựng
17	Tỷ lệ đô thị hóa	%	52-57	Sở Xây dựng
18	Tỷ lệ người dân đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung	%	100	Sở Xây dựng
19	Tỷ lệ thất thoát thất thu nước sạch	%	< 12	Sở Xây dựng
20	Tỷ lệ thu gom xử lý nước thải	%	40,77	Sở Xây dựng
21	Số thuê bao băng rộng cố định trên 100 dân	Thuê bao	27,5	Sở Thông tin và Truyền thông
22	Số thuê bao băng rộng di động trên 100 dân	Thuê bao	90,5	Sở Thông tin và Truyền thông
23	Tỷ lệ người dân sử dụng Internet	%	92	Sở Thông tin và Truyền thông
24	Tỷ lệ hộ gia đình có kết nối Internet	%	95	Sở Thông tin và Truyền thông
25	Tỷ lệ dân số được phủ sóng bởi mạng di động	%	100	Sở Thông tin và Truyền thông
26	Tỷ lệ người sử dụng điện thoại thông minh trên số người sử dụng điện thoại di động	%	94,25	Sở Thông tin và Truyền thông
27	Lưu lượng Internet băng rộng			Sở Thông tin và Truyền thông

TT	CHỈ TIÊU	Đơn vị	Chỉ tiêu phấn đấu năm 2024	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
	- Lưu lượng Internet băng rộng di động	GB/TB/Tháng	250TB/Tháng	
	- Lưu lượng Internet băng rộng cố định	GB/TB/Tháng	150TB/Tháng	
28	Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng cáp quang	%	95	Sở Thông tin và Truyền thông
29	Tổng số chứng thư số đang hoạt động	Chứng thư	6.179	Sở Thông tin và Truyền thông
30	Tỷ lệ sử dụng địa chỉ Internet thế hệ mới IPv6 trên mạng Internet Việt Nam	%	70	Sở Thông tin và Truyền thông
31	Tổng số điểm phục vụ bưu chính	Điểm	400	Sở Thông tin và Truyền thông
32	Tỷ lệ xuất bản phẩm điện tử trên số xuất bản phẩm	%	5	Sở Thông tin và Truyền thông
33	Ngăn chặn, xử lý nghiêm, kịp thời các thông tin xấu, độc, sai sự thật mà phát hiện và xác minh được trên mạng xã hội	%	100	Sở Thông tin và Truyền thông
IV	Một số chỉ tiêu về phát triển văn hóa, nghệ thuật, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, bảo vệ môi trường			
34	Tỷ lệ huy động nhà trẻ	%	45	Sở Giáo dục và Đào tạo
35	Tỷ lệ huy động trẻ mẫu giáo	%	98	Sở Giáo dục và Đào tạo
36	Số đơn vị cấp huyện đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 2	Huyện	0	Sở Giáo dục và Đào tạo
37	Số đơn vị cấp huyện đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3	Huyện	15	Sở Giáo dục và Đào tạo
38	Số đơn vị cấp huyện đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở (tính đạt chuẩn mức độ 3)	Huyện	15	Sở Giáo dục và Đào tạo

TT	CHỈ TIÊU	Đơn vị	Chỉ tiêu phần đầu năm 2024	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
39	Tỷ lệ số lượt người tham gia các chương trình đào tạo, bồi dưỡng của các cơ sở giáo dục thường xuyên	%	62,5	Sở Giáo dục và Đào tạo
40	Kết quả đạt chuẩn xóa mù chữ (huyện đạt chuẩn mức độ 2)	Huyện	15	Sở Giáo dục và Đào tạo
41	Đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	Người	4.200	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
42	Tỷ lệ lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội	%	53	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
43	Tỷ lệ lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm thất nghiệp	%	48,8	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
44	Số xã trong năm cơ bản hoàn thành tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu	Xã	35	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
45	Số xã tiếp tục xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu	Xã	13	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
46	Tỷ lệ hộ dân nông thôn được sử dụng nước sạch theo tiêu chuẩn	%	100	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
47	Tuổi thọ trung bình (tính từ lúc sinh)	Tuổi	75	Cục Thống kê thành phố
48	Tổng tỷ suất sinh (số con sinh ra sống bình quân trên một phụ nữ)	Con/phụ nữ	2,0 - 2,2	Sở Y tế
49	Tỷ số giới tính của trẻ em mới sinh	Số bé trai/ 100 bé gái	110,67	Sở Y tế
50	Số giường bệnh trên 10.000 dân	Giường	42	Sở Y tế
51	Số bác sỹ trên 10.000 dân	Bác sỹ	14,3 - 14,5	Sở Y tế

TT	CHỈ TIÊU	Đơn vị	Chỉ tiêu phần đầu năm 2024	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
52	Số được sỹ đại học trên 10.000 dân	Người	2,95 - 3,0	Sở Y tế
53	Số điều dưỡng trên 10.000 dân	Người	26,9-27,0	Sở Y tế
54	Tỷ số tử vong mẹ /100.000 trẻ đẻ ra sống	-	< 9	Sở Y tế
55	Tỷ suất tử vong của trẻ em dưới 1 tuổi (trên 1.000 trẻ đẻ ra sống)	‰	< 3,5	Sở Y tế
56	Tỷ suất tử vong của trẻ em dưới 5 tuổi (trên 1.000 trẻ đẻ ra sống)	‰	< 5,0	Sở Y tế
57	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể nhẹ cân (cân nặng/tuổi)	%	≤ 7,0	Sở Y tế
58	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao/tuổi)	%	< 17,0	Sở Y tế
59	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể gầy còm (cân nặng/chiều cao)	%	< 4,0	Sở Y tế
60	Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin	%	95	Sở Y tế
61	Tỷ lệ trạm y tế xã, phường, thị trấn có bác sỹ làm việc	%	84,3-85,0	Sở Y tế
62	Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn đến năm 2030	%	80	Sở Y tế
63	Tỷ lệ hài lòng của người dân với dịch vụ y tế	%	> 90	Sở Y tế
64	Tỷ lệ người lao động có nguy cơ được quản lý và khám phát hiện bệnh nghề nghiệp	%	30	Sở Y tế
65	Tỷ lệ chất thải y tế của bệnh viện được xử lý đạt quy chuẩn	%	100	Sở Y tế
66	Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế	%	94,0	Bảo hiểm xã hội thành phố
67	Tỷ lệ gia đình được công nhận gia đình văn hóa	%	94,8	Sở Văn hóa và Thể thao
68	Tỷ lệ gia đình tập luyện thể dục, thể thao thường xuyên	%	27	Sở Văn hóa và

TT	CHỈ TIÊU	Đơn vị	Chỉ tiêu phần đầu năm 2024	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
				Thể thao
69	Tỷ lệ người tập luyện thể dục, thể thao thường xuyên	%	38	Sở Văn hóa và Thể thao
70	Tổng số huy chương đạt được	Chiếc	370-375	Sở Văn hóa và Thể thao
71	Tỷ lệ khu công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường	%	100	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng
72	Tỷ lệ chất thải nguy hại được thu gom, xử lý	%	98,5	Sở Tài nguyên và Môi trường
73	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt đô thị được thu gom, xử lý	%	100	Sở Tài nguyên và Môi trường
74	Tỷ lệ giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền	%	> 85	Thanh tra thành phố
75	Tỷ lệ triển khai, thực hiện các cuộc thanh tra theo kế hoạch	%	100	Thanh tra thành phố
V	Một số chỉ tiêu về cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử			
76	Chỉ số cải cách hành chính (Par-Index)	%	90	Sở Nội vụ
77	Chỉ số hài lòng về sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS)	%	90	Sở Nội vụ
78	Tỷ lệ tinh giản biên chế công chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước	%	1,25	Sở Nội vụ
79	Tỷ lệ tinh giản biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước	%	2	Sở Nội vụ
80	Tỷ lệ về số lượng gói thầu thực hiện đấu thầu qua mạng	%	95	Sở Kế hoạch và Đầu tư
81	Tỷ lệ về giá trị gói thầu thực hiện đấu thầu qua mạng (áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế, chào hàng cạnh tranh, trừ gói thầu hỗn hợp, gói thầu áp dụng phương thức hai giai đoạn một túi	%	90	Sở Kế hoạch và Đầu tư

TT	CHỈ TIÊU	Đơn vị	Chỉ tiêu phần đầu năm 2024	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
	hồ sơ, hai giai đoạn hai túi hồ sơ)			
82	Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	%	80	Sở Thông tin và Truyền thông
83	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công	%	45	Sở Thông tin và Truyền thông
84	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính	%	50	Sở Thông tin và Truyền thông
85	Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính	%	80	Sở Thông tin và Truyền thông
86	Tỷ lệ các bệnh viện từ hạng 2 trở lên cung cấp thanh toán viện phí trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	%	50	Sở Y tế
87	Tỷ lệ kết quả xử lý hồ sơ TTHC của bộ, ngành, địa phương được đồng bộ đầy đủ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	%	100	Sở Thông tin và Truyền thông
88	Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc (trừ hồ sơ mật) trên môi trường mạng	%	100	Sở Thông tin và Truyền thông

PHỤ LỤC 4
MỘT SỐ NHIỆM VỤ CỤ THỂ CHO CÁC NGÀNH, LĨNH VỰC NĂM 2024
(Kèm theo Chỉ thị số 03 /CT-UBND ngày 17/01/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố)

TT	NHIỆM VỤ	Thời hạn hoàn thành	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
I	Nhóm nhiệm vụ về công tác xây dựng, thi hành hệ thống pháp luật; xây dựng cơ chế, chính sách		
1	Hoàn thành sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24/01/2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045	Năm 2024	Sở Kế hoạch và Đầu tư
2	Hoàn thành sơ kết 03 năm thực hiện Nghị quyết số 35/2021/QH15 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hải Phòng	Tháng 9/2024	Sở Kế hoạch và Đầu tư
3	Trình Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc quy định một số loại phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hải Phòng	Tháng 6/2024	Sở Tài chính
4	Xây dựng chương trình Khuyến nông thành phố Hải Phòng 5 năm giai đoạn (2025-2029)	Tháng 9/2024	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
5	Trình Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết về cơ chế, chính sách hỗ trợ đối với nhà ở thuộc sở hữu nhà nước tại các khu chung cư mới xây dựng trên địa bàn thành phố	Tháng 6/2024	Sở Xây dựng
6	Ban hành quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 63/2022/QĐ-UBND ngày 04/11/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Bảng giá thuê nhà ở thuộc sở hữu nhà nước tại các chung cư mới sau khi cải tạo xây dựng lại trên địa bàn thành phố Hải Phòng	Tháng 6/2024	Sở Xây dựng
7	Ban hành quyết định về giá thuê nhà ở tại các chung cư: Khúc Thừa Dụ, Vĩnh Niệm, Kênh Dương, Đông Khê, Cát Bi, Lê Hồng Phong trên địa bàn thành phố.	Tháng 9/2024	Sở Xây dựng

TT	NHIỆM VỤ	Thời hạn hoàn thành	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
8	Trình Hội đồng nhân dân thành phố ban hành đề án về chính sách hỗ trợ chi phí khuyến khích sử dụng hình thức hỏa táng trên địa bàn thành phố	Năm 2024	Sở Xây dựng
9	Trình Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 27/2019/NQ-HĐND ngày 19/7/2019 về cơ chế, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thành phố Hải Phòng chịu tác động trực tiếp trong quá trình sắp xếp lại tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế (sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố)	Tháng 02/2024	Sở Nội vụ
10	Trình HĐND thành phố ban hành Nghị quyết quy định về chế độ ưu đãi cán bộ, giáo viên mầm non trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2024 - 2028	Năm 2024	Sở Giáo dục và Đào tạo
11	Trình Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 04/2020/NQ-HĐND ngày 22/7/2020 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định mức thưởng đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao thành phố Hải Phòng đạt thành tích tại các giải thể thao khu vực và quốc tế	Tháng 6/2024	Sở Văn hóa và Thể thao
12	Trình Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết về quy định chính sách hỗ trợ cho người cai nghiện ma túy tập trung; viên chức, người lao động, bác sỹ làm việc tại các Cơ sở cai nghiện ma túy công lập và lực lượng chuyên trách về phòng chống ma túy trên địa bàn thành phố Hải Phòng	Tháng 6/2024	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
II	Tăng tốc đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế theo định hướng phát triển 03 trụ cột chủ yếu: công nghiệp công nghệ cao, cảng biển - logistics, du lịch - thương mại		
13	Trình Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết về Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải đến năm 2045	Tháng 11/2024	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng
14	Lập hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ thành lập khu kinh tế ven biển phía Nam Hải Phòng	Tháng 12/2024	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng

TT	NHIỆM VỤ	Thời hạn hoàn thành	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
15	Xây dựng Đề cương và dự toán Đề án Xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng trở thành trung tâm dịch vụ logistics quốc tế hiện đại, gắn với cảng biển quốc tế kết nối với các tuyến hàng lang, vành đai kinh tế	Năm 2024	Sở Công Thương
16	Tiếp tục phát triển thương mại điện tử trở thành kênh phân phối quan trọng, chú trọng phát triển thương mại điện tử xuyên biên giới; khai thác hiệu quả các phương thức thanh toán điện tử và các phương tiện, dịch vụ thanh toán mới	Năm 2024	Sở Công Thương
17	Nghiên cứu, đề xuất phương án phát triển năng lượng tái tạo trên địa bàn	Năm 2024	Sở Công Thương
18	Triển khai các giải pháp bảo tồn và phát huy giá trị di sản thiên nhiên thế giới Vịnh Hạ Long - Quần Đảo Cát Bà	Năm 2024	Sở Du lịch
19	Xây dựng Kế hoạch thực hiện Đề án Tổng thể phát triển du lịch thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030	Năm 2024	Sở Du lịch
III	Nhóm nhiệm vụ về phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao gắn với đẩy mạnh nghiên cứu, phát triển và ứng dụng khoa học - công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp		
20	Đề án cải tạo, nâng cấp các trường THPT trên địa bàn thành phố	Năm 2024	Sở Giáo dục và Đào tạo
21	Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học theo chỉ đạo của Quốc hội và Bộ Giáo dục và Đào tạo về đổi mới chương trình giáo dục phổ thông năm 2018	Năm 2024	Sở Giáo dục và Đào tạo
22	Xây dựng Nghị quyết của Ban Thường vụ Thành ủy về đào tạo nghề trên địa bàn thành phố đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045	Tháng 01/2024	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
23	Xây dựng Đề án và trình Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết thông qua Đề án Thu hút, trọng dụng nhân tài thành phố Hải Phòng	Tháng 5/2024	Sở Nội vụ
24	Xây dựng Đề án xây dựng Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo Hải Phòng	Tháng 11/2024	Sở Khoa học và Công nghệ

TT	NHIỆM VỤ	Thời hạn hoàn thành	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
25	Xây dựng Đề án xây dựng Hải phòng trở thành trung tâm quốc tế về đào tạo, nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ biển	Tháng 11/2024	Sở Khoa học và Công nghệ
26	Nghiên cứu, đề xuất Chương trình phát triển khoa học và công nghệ biển thành phố Hải Phòng đến năm 2030	Tháng 12/2024	Sở Khoa học và Công nghệ
IV	Nhóm nhiệm vụ về phát triển văn hóa, xã hội, bảo đảm gắn kết hài hòa với phát triển kinh tế; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân		
27	Xây dựng Kế hoạch truyền thông về giá trị của Di sản thiên nhiên thế giới Vịnh Hạ Long - Quần đảo Cát Bà	Tháng 3/2024	Sở Văn hóa và Thể thao
28	Ban hành Đề án Đoàn vận động viên Hải Phòng tham dự Đại hội Thể thao toàn quốc lần thứ X năm 2026	Tháng 10/2024	Sở Văn hóa và Thể thao
29	Xây dựng và thực hiện Kế hoạch cấp nước an toàn khu vực nông thôn giai đoạn 2024-2028 (thay thế Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 02/02/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố)	Tháng 3/2024	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
30	Trình HĐND thành phố quyết định mức học phí năm học 2024-2025 đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn thành phố	Tháng 7/2023	Sở Giáo dục và Đào tạo
V	Nhóm nhiệm vụ về quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả, bền vững tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó có hiệu quả với biến đổi khí hậu, phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai		
31	Trình Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết về danh mục các dự án đầu tư phải thu hồi đất; mức vốn ngân sách nhà nước dự kiến cấp cho việc bồi thường, giải phóng mặt bằng; danh mục các dự án đầu tư có chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng trên địa bàn thành phố năm 2025	Tháng 11/2024	Sở Tài nguyên và Môi trường
32	Trình Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết về chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa nước từ 02 vụ trở lên với quy mô từ trên 10 ha đến dưới 500 ha để thực hiện dự án đầu tư năm 2025	Tháng 11/2024	Sở Tài nguyên và Môi trường

TT	NHIỆM VỤ	Thời hạn hoàn thành	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
33	Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 cấp huyện	Tháng 12/2024	Sở Tài nguyên và Môi trường
34	Xây dựng kế hoạch phát triển mạng lưới trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng trên địa bàn thành phố Hải Phòng đến năm 2030, định hướng đến năm 2050	Tháng 12/2024	Sở Tài nguyên và Môi trường
35	Đề án xây dựng Kế hoạch ứng phó sự cố chất thải của thành phố Hải Phòng giai đoạn 2024 - 2029	Tháng 12/2024	Sở Tài nguyên và Môi trường
36	Xây dựng phương án bảo vệ nguồn nước sông Đa Độ, sông Giá	Tháng 6/2024	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
VI	Nhóm nhiệm vụ về phát triển liên kết vùng; công tác quy hoạch; hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, nhất là hạ tầng giao thông, hạ tầng đô thị, hạ tầng số		
37	Phê duyệt đề án Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật: Điều chỉnh Quy hoạch cấp nước thành phố Hải Phòng đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050	Năm 2024	Sở Xây dựng
38	Phê duyệt đề án Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật: Điều chỉnh Quy hoạch thoát nước thải thành phố Hải Phòng đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050	Năm 2024	Sở Xây dựng
39	Phê duyệt đề án Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật: Điều chỉnh Quy hoạch cao độ nền và thoát nước mặt thành phố Hải Phòng đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050	Năm 2024	Sở Xây dựng
40	Phê duyệt đề án Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật: Quy hoạch giao thông đô thị thành phố Hải Phòng đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050	Năm 2024	Sở Xây dựng
41	Đề xuất chủ trương đầu tư, triển khai một số dự án mới phát triển kết cấu hạ tầng giao thông trên địa bàn thành phố	Năm 2024	Sở Giao thông vận tải
42	Xây dựng Đề án Số hóa và quản lý cơ sở dữ liệu hệ thống lưới điện hiện trạng từ cấp điện áp 110 kV trở lên trên địa bàn thành phố	Năm 2024	Sở Công Thương
43	Xây dựng Đề cương và dự toán nhiệm vụ Chuyển đổi số liên ngành trong quản lý	Năm 2024	Sở Công Thương

TT	NHIỆM VỤ	Thời hạn hoàn thành	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
	logistics (giai đoạn 1)		
VII	Nhóm nhiệm vụ về tổ chức bộ máy, cải cách hành chính, cải cách tư pháp, phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí, giải quyết khiếu nại tố cáo		
44	Trình Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết về Quyết định biên chế, số người làm việc và hợp đồng lao động trong cơ quan, đơn vị và các hội đặc thù thuộc thành phố Hải Phòng năm 2025	Tháng 12/2024	Sở Nội vụ
45	Trình Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết về Quyết định số lượng cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã trên địa bàn thành phố năm 2025	Tháng 12/2024	Sở Nội vụ
46	Xây dựng Đề án và trình Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết thông qua Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2023-2025	Tháng 3/2024	Sở Nội vụ
47	Triển khai các cuộc thanh tra theo kế hoạch thanh tra năm 2024	Năm 2024	Thanh tra thành phố
VIII	Nhóm nhiệm vụ về bảo đảm quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế		
48	Ban hành Chỉ thị về tăng cường công tác phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ trên địa bàn thành phố năm 2024	Tháng 3/2024	Công an thành phố
49	Triển khai lắp đặt bổ sung camera phục vụ phạt nguội để xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ tại các nút giao thông trọng điểm trên địa bàn thành phố; nâng cấp hệ thống phần mềm để bổ sung tính năng phát hiện một số hành vi vi phạm là nguyên nhân chính dẫn đến tai nạn giao thông.	Tháng 3/2024	Công an thành phố
50	Hoàn thành chỉ tiêu giao quân năm 2024	Tháng 2/2024	Bộ Chỉ huy quân sự thành phố
51	Tổ chức tập huấn, huấn luyện, hội thi, hội thao cho các đối tượng theo kế hoạch.	Năm 2024	Bộ Chỉ huy quân sự thành phố

TT	NHIỆM VỤ	Thời hạn hoàn thành	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
52	Giữ vững an ninh, trật tự khu vực biên giới biển, cửa khẩu cảng thành phố; tăng cường tuần tra, kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ người, phương tiện ra, vào, hoạt động ở khu vực biên giới biển; tập trung tuyên truyền, tuần tra, kiểm soát phòng, chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không khai báo, không theo quy định (IUU), kịp thời hỗ trợ, bảo vệ ngư dân vươn khơi, bám biển, bảo vệ tài nguyên, môi trường biển; sẵn sàng ứng phó sự cố thiên tai, tìm kiếm cứu nạn trên biển.	Năm 2024	Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố
53	Xây dựng và triển khai Kế hoạch Hội nhập quốc tế thành phố Hải Phòng năm 2024	Năm 2024	Sở Công Thương
54	Triển khai hiệu quả các thỏa thuận hợp tác quốc tế đã ký kết, mở rộng hợp tác với các đối tác mới; tăng cường thu hút các nguồn lực quốc tế phục vụ phát triển kinh tế - xã hội thành phố	Năm 2024	Sở Ngoại vụ
IX	Nhóm nhiệm vụ về thông tin, truyền thông tạo niềm tin, đồng thuận xã hội		
55	Chỉ đạo các cơ quan báo chí trên địa bàn thành phố, Cổng Thông tin điện tử thành phố, hệ thống thông tin cơ sở tuyên truyền, phổ biến nội dung các văn bản chỉ đạo của Trung ương, thành phố; Thông tin về tình hình kinh tế xã hội, quốc phòng - an ninh của thành phố.	Năm 2024	Sở Thông tin và Truyền thông
56	Hợp tác truyền thông với các cơ quan báo chí Trung ương và Thành phố tuyên truyền, quảng bá về thành phố Hải Phòng	Năm 2024	Sở Thông tin và Truyền thông

PHỤ LỤC 5
DANH MỤC CÁC DỰ ÁN TRỌNG ĐIỂM NĂM 2024

(Kèm theo Chỉ thị số **03** /CT-UBND ngày **17**/01/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố)

STT	Tên Dự án	Văn bản phê duyệt chủ trương đầu tư/ Dự án đầu tư	Tổng mức đầu tư (triệu đồng)	Cơ quan chủ trì đơn đốc, báo cáo tiến độ
I	DỰ ÁN KHÁNH THÀNH NĂM 2024			
I.1	DỰ ÁN SỬ DỤNG NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ			
1	Dự án thực hiện một số nội dung để xây dựng chính quyền số thành phố Hải Phòng giai đoạn 2021-2025	866/QĐ-UBND ngày 23/3/2022; 2801/QĐ-UBND ngày 18/9/2023	128.967	Sở Thông tin và Truyền thông
2	Dự án đầu tư xây dựng cầu Bến Rừng nối huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng và thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh	3279/QĐ-UBND ngày 12/11/2021	1.940.931	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình giao thông Hải Phòng
3	Dự án đầu tư xây dựng cầu Lại Xuân và cải tạo, mở rộng đường tỉnh 352	2272/QĐ-UBND ngày 13/7/2022	1.334.876	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình giao thông Hải Phòng
4	Dự án đầu tư xây dựng đường Đỗ Mười kéo dài đến đường trục VSIP và phát triển đô thị vùng phụ cận	2262/QĐ-UBND ngày 12/7/2022	1.066.840	Sở Giao thông vận tải
5	Dự án đầu tư xây dựng Trường Cao đẳng Công nghiệp Hải Phòng (giai đoạn 1)	905/QĐUBND ngày 28/3/2022	375.685	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị và Khu kinh tế, Khu công nghiệp
I.2	DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN NGOÀI NGÂN SÁCH			

STT	Tên Dự án	Văn bản phê duyệt chủ trương đầu tư/ Dự án đầu tư	Tổng mức đầu tư (triệu đồng)	Cơ quan chủ trì đôn đốc, báo cáo tiến độ
6	Dự án nhà máy LG Innotek (phần dự án mở rộng tại Lô I-3)	Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 9854060681 cấp ngày 01/9/2016, chứng nhận thay đổi lần thứ 06 ngày 21/6/2023	47.122.000	Ban quản lý Khu kinh tế Hải Phòng
II DỰ ÁN KHỞI CÔNG NĂM 2024				
II.1 DỰ ÁN SỬ DỤNG NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ				
7	Dự án đầu tư xây dựng cầu Nguyễn Trãi và chỉnh trang đô thị vùng phụ cận	49/NQ-HĐND ngày 22/12/2020; 34/NQ-HĐND ngày 12/8/2021; 36/NQ-HĐND ngày 20/7/2022; 2776/QĐ-UBND ngày 14/9/2023	6.331.638	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình giao thông Hải Phòng
8	Dự án đầu tư xây dựng cầu vượt sông Hóa và đoạn tuyến qua Hải Phòng của tuyến đường bộ từ thành phố Thái Bình đi cầu Nghìn	527/QĐ-UBND ngày 27/02/2023; 2502/QĐ-UBND ngày 18/8/2023	760.596	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình giao thông Hải Phòng
9	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường từ đường tỉnh 354 huyện Tiên Lãng đến Quốc lộ 10 huyện Vĩnh Bảo	889/QĐ-UBND ngày 05/4/2023	1.382.964	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình giao thông Hải Phòng
II.2 DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN NGOÀI NGÂN SÁCH				
10	Dự án đầu tư xây dựng Nhà ga hành khách T2 - Cảng Hàng Không Quốc tế Cát Bi	803/QĐ-TTg ngày 08/07/2022	2.405.406	Sở Giao thông vận tải



STT	Tên Dự án	Văn bản phê duyệt chủ trương đầu tư/ Dự án đầu tư	Tổng mức đầu tư (triệu đồng)	Cơ quan chủ trì đơn đốc, báo cáo tiến độ
11	Dự án đầu tư xây dựng Nhà ga hàng hóa Cảng Hàng không Quốc tế Cát Bi	3067/QĐ-UBND, ngày 25/10/2021	725.000	Sở Giao thông vận tải
12	Dự án Khu nhà ở xã hội tại Khu đô thị Cầu Rào 2, phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân	1660/QĐ-UBND, ngày 16/6/2023	1.939.564,782	Sở Kế hoạch và Đầu tư
13	Dự án xây dựng Nhà ở xã hội (giai đoạn 1) tại phường Trảng Cát, quận Hải An thuộc Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải	2812/QĐ-BQL ngày 09/6/2023	5.834.100	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng
14	Dự án xây dựng Khu nhà ở xã hội tại phường Đông Hải 2, quận Hải An thuộc Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải	1099/QĐ-BQL ngày 17/3/2023	3.267.825	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng
15	Nhà máy sản xuất vật liệu phân hủy sinh học công nghệ cao Ecovance	Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 5478277888 cấp ngày 22/9/2023	11.887.500	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng
16	Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Tiên Thanh	647/QĐ-TTg, ngày 27/5/2022	4.597.460	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng
17	Dự án Tổ hợp giáo dục Tiên Phong	TB số 316/TB-VP ngày 31/10/2023	176.707	Sở Kế hoạch và Đầu tư
18	Công trình cầu Máy Chai và đường dẫn hai đầu cầu (thuộc Dự án Khu vui chơi giải trí, nhà ở và công viên sinh thái đảo Vũ Yên, thành phố Hải Phòng)	849/QĐ-TTg, ngày 14/7/2023	2.300.000	Sở Giao thông vận tải
III	DỰ ÁN ĐANG TRIỂN KHAI VÀ CHUYỂN TIẾP TỪ NĂM 2023 SANG NĂM 2024			
19	Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm Chính trị - Hành chính, hệ thống giao thông và hạ tầng kỹ thuật đồng bộ Khu đô thị mới Bắc sông Cấm.	3103/QĐ-UBND, ngày 22/9/2022	2.513.243	Ban quản lý dự án phát triển đô thị và Đầu tư xây dựng công trình dân dụng
20	Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm Hội nghị - Biểu diễn, hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ Khu đô thị mới Bắc sông Cấm	3104/QĐ-UBND, ngày 22/9/2022	2.336.896	Ban quản lý dự án phát triển đô thị và Đầu tư xây dựng công trình dân dụng